# TUẦN 10

*Thứ 2, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# GIAO LƯU VỚI NGƯỜI LÀM VƯỜN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**-**  Hiểu được ý nghĩa của nghề làm vườn.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Trò chuyện với người làm vườn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hình thành kiến thức:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức cho HS giao lưu với người làm vườn. Buổi giao lưu được tổ chức theo hình thức tọa đàm.  - GV yêu cầu HS nghe người làm vườn chia sẻ về:  *+ Những công việc cụ thể để gieo trồng, chăm sóc cây.*  *+ Những phương tiện, công cụ lao động cần thiết và cách sử dụng để thực hiện việc gieo trồng, chăm sóc cây.*  *+ Ý nghĩa của công việc làm vườn.*  - GV hướng dẫn HS trao đổi, trò chuyện trực tiếp với người làm vườn, đặt các câu hỏi mình thắc mắc.  - GV yêu cầu HS chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc về buổi giao lưu với người làm vườn. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, trao đổi, trò chuyện.  - HS chia sẻ suy nghĩ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

**BÀI 10: VUI ĐẾN TRƯỜNG**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH liên quan đến VB. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Đi học thật là vui. Đến trường là niềm vui lớn của trẻ thơ

- Phân biệt đúng các từ chỉ sự vật và từ chỉ đặc điểm. Nhận diện các từ ngữ chỉ đặc điểm, trả lời câu hỏi Thế nào?

**2. Phát triển ăng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp..

**3. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ: Bồi dưỡng sự ham học, chăm ngoan.

- PC nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu thương bè bạn.

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: Giáo dục học sinh đi học chuyên cần, biết yêu trường, yêu lớp.

\* QP-AN: Giáo dục học sinh biết chăm ngoan, đoàn kết và vui vẻ cùng nhau đến trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK, vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐÔNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (10P)**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh phần *Chia sẻ*, nêu nội dung các bức tranh, cho biết các bạn nhỏ đang làm gì, vẻ mặt của các bạn như thế nào.  - GV chốt: Các bạn nhỏ trong tranh cùng nhau đi học, đọc sách, ngồi trong lớp học bài và vẻ mặt của các bạn rất vui vẻ.  - GV dẫn vào chủ điểm *Vui đến trường*.  **BÀI ĐỌC 1: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**  **A. Hình thành kiến thức mới (37)**  **Giới thiệu bài**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Bài hát tới trường*.  - Giải nghĩa từ: :lọ mực  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp câu  + Đọc nối tiếp đoạn trong nhóm  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  - Lớp đọc đồng thanh  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  \* Bài thơ khuyên chúng ta điều gì?  \*GV chốt: Bài thơ khích lệ các bạn nhỏ đến trường, chăm ngoan, sạch đẹp, yêu thương bạn bè. đoàn kết và vui vẻ cùng nhau đến trường.  **C. Thực hành - Luyện tập (20p)**  **BT 1:**  - GV nêu nhanh YC của BT 1, gọi HS trả lời, chốt đáp án, YC HS viết vào vở:  **BT 2:**  - GV đọc CH của BT 2, mời một số HS trả lời.  - GV hướng dẫn HS: Câu hỏi *Là gì?* sẽ cho câu trả lời là sự vật, hiện tượng, con người, định nghĩa, v... Câu hỏi *Làm gì?* sẽ cho câu trả lời là hành động. Chỉ có câu hỏi *Thế nào?* mới cho câu trả lời về tính chất, đặc điểm của sự vật, hiện tượng, cho câu trả lời là các từ miêu tả.  - GV chốt đáp án: Các từ miêu tả đặc điểm ở BT 1 trả lời cho câu hỏi *Thế nào?*.  **BT 3:**  - GV mời 2 HS lên bảng, 1 em xếp các từ ngữ vào nhóm từ chỉ sự vật, 1 em xếp các từ ngữ vào nhóm từ chỉ đặc điểm.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của 2 bạn, nêu đáp án của mình.  - GV nhận xét, chữa bài:  + Từ ngữ chỉ sự vật: *áo quần, gương mặt, bàn chân, bầu trời, bài thơ, bạn bè*.  + Từ ngữ chỉ đặc điểm: *hay, đông đủ, vội, đẹp, trong xanh, sạch sẽ*.  **D. Vận dụng(3p): \*** HàngNgày được đến trường học tập, em cảm thấy thế nào?  \* Em hãy nói lên điều mà em cảm thấy vui nhất khi đến trường. | - HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh.  Thảo luận cặp đôi theo nội dung các bức tranh  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  - Đọc nối tiếp câu  + 5 HS đọc nối tiếp nhau 5 đoạn của bài.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - Một số HS trả lời CH.  - HS lắng nghe.  - HS nghe, trả lời CH, viết vào vở đáp án đúng.  - Một số HS trả lời CH.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  .  - HS làm BT vào vở.  - 2 Hs chữa bài.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học.**

Sau bài học, HS có khả năng:

      - Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.**

      - Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

      - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất:**

   - Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-  Tivi, máy tính, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 1)  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Thi “Hái hoa dân chủ”**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm lên rút một phiếu, bên trong có ghi một sự kiện được tổ chức ở trường.  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn nhóm trưởng phân công các bạn, mỗi bạn nói về một nội dung như gợi ý trong SGK trang 39: *tên sự kiện, các hoạt động, sự tham gia của học sinh, ý nghĩa, cảm nhận khi tham gia sự kiện đó.*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời các nhóm lần lượt lên trình bày về sự kiện nhóm mình đã rút ra được. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của mỗi nhóm, tuyên dương nhóm thực hiện tốt.    **3. HĐ thực hành, luyện tập**  **HĐ2: Trình bày về việc giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV chia nhóm HS:  + Nhóm chẵn: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, nêu các việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh trường học khi các em tham gia hoạt động đó.  + Nhóm lẻ: Thảo luận chọn một hoạt động ở trường, đưa ra một tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi các em tham gia hoạt động đó và nêu cách phòng tránh.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm chẵn, nhóm lẻ lên trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý nội dung và kĩ năng trình bày của các nhóm.  **4. HĐ vận dụng**  - Em biết thêm điều gì về bài học ngày hôm nay?  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - Lắng nghe.  - HS rút phiếu.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  - Ngày hội đọc sách:  + Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc ngày hội đọc sách, văn nghệ, đọc sách, tặng sách, nêu ý nghĩa ngày hội đọc sách.  + Ý nghĩa: giúp các bạn trau dồi thêm kiến thức, hiểu được nhiều hơn về lợi ích của việc đọc sách.  + Sự tham gia của học sinh: đông đảo, nhiệt tình và ý thức cao.  + Cảm nhận: ngày hội đọc sách vô cùng có ý nghĩa, nó giúp chúng ta hình thành thêm tư duy sáng tạo, học hỏi được nhiều điều thú vị.  - Ngày Nhà giá Việt Nam:  + Các hoạt động: đọc giới thiệu khai mạc buổi lễ, văn nghệ, tri ân thầy cô.  + Ý nghĩa: giúp các em học sinh hiểu được sâu sắc hơn ý nghĩa ngày nhà giáo, từ đó cố gắng nhiều hơn trong học tập.  + Sự tham gia của học sinh: đông đảo và ý thức cao.  + Cảm nhận: đó là 1 buổi lễ vô cùng có ý nghĩa, giúp học sinh chúng ta nâng cao ý thức trong học tập, cũng như biết ơn thầy cô nhiều hơn, từ đó có sự nỗ lực trong học tập, nâng cao ý thức của bản thân.    - HS thảo luận theo nhóm, thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày:  - Giữ vệ sinh  + Những việc không nên làm:  Không vứt rác bừa bãi, không viết lên bàn ghế,...  + Những việc nên làm: vứt rác đúng nơi quy định; thường xuyên lau dọn lớp học, dọn vệ sinh sân trường cũng như lớp học....  - Giữ an toàn  + Tình huống, nguy hiểm, rủi ro: rượt đuổi nhau, chơi trò kéo co,...  + Cách phòng tránh: Kiểm tra sân chơi, thực hiện đúng luật chơi, kiểm tra độ bền chắc của dây. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**-----------------------------------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT: BÀI HÁT TỚI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 3 đoạn thơ đầu bài thơ *Bài hát tới trường*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **c / k**, **l / n**, **dấu hỏi** / **dấu ngã**.

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong bài chính tả.

**3. Phẩm chất:**

-Trách nhiệm: Có ý thức rèn chữ viết.

- Chăm chỉ: Nghe cô giáo nhận xét, sửa lỗi sau đó tự sửa vào vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (2p):**  Nhận xét, kết nối bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (32p)**  **Giới thiệu bài**  **HĐ 1: Nghe – viết (20p)**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 3 khổ thơ đầu bài *Bài hát tới trường*.  - GV mời 1 HS đọc lại 3 khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HD viết từ khó vào bảng con: giữ gìn, đôi dép, giận  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ:  + Về nội dung: 3 khổ thơ đầu nói về ngày mới bắt đầu, các bạn nhỏ đến trường, giữ gìn vệ sinh, hỏi chuyện nhau về đồ dùng học tập.  + Về hình thức: 3 khổ thơ, mỗi khổ có 4 dòng, mỗi dòng có 4 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***-*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***-*** Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Luyện tập (12p)**  **HĐ 1: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống (BT 2, 3)**  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu YC của BT 2, 3 lên bảng, YC cả lớp đọc thầm, hoàn thành BT vào vở.  - GV mời một số HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - GV nhận xét, chữa bài:  **4. Vận dụng:**  - Yêu cầu học sinh viết các tiếng có c/k | - Hát: Chữ đẹp, nết càng ngoan  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - Viết bảng con  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của 3 khổ đầu bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, đọc thầm YC của BT, hoàn thành BT.  - Một số HS lên bảng hoàn thành BT.  - Một số HS nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS viết |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-----------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 3, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 2: ĐẾN TRƯỜNG ( 2T )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy toàn bài (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về một câu bé sắp vào lớp 1 ban đầu không thích đi học nhưng khi thấy đi học rất vui thì đã muốn đi học. Qua đó truyền cảm hứng cho các em đến trường.

- Nhận biết được dấu phẩy, tác dụng của dấu phẩy và biết cách dặt dấu phẩy để ngắt câu.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

**3. Phẩm chất:**

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, yêu thích việc đến trường, tham gia những tiết học vui, cố găng học tập.

\* QP-AN: HS biết yêu thương, giúp đỡ và bảo vệ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu: (2p)**  Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (45p):**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Đến trường* sẽ giúp các em hiểu: Đi học ở trường thật là vui.  **HĐ 1: Đọc thành tiếng (25p)**  - GV đọc mẫu bài *Đến trường*.  - GV giải thích từ *hí húi*: dáng vẻ hơi cúi xuống, chăm chú làm việc gì đó.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  - Đọc nối tiếp câu  + Đọc nối tiếp đoạn trong nhóm  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn nhóm đọc hay nhất.  + Đọc đồng thanh  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu (20p)**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  **2. Thực hành - Luyện tập (20p)**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Cậu bé được dẫn đi thăm các phòng học, phòng thực hành.  b) Các bạn đang nặn đồ chơi, vẽ tranh.  c) Cậu bé đã hiểu ra, rất thích đi học.  - GV bổ sung: Dấu phẩy có tác dụng ngăn cách các thành phần cùng cấp độ, dùng để liệt kê.  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Mẹ khen cô giáo: “Cô như có phép màu ấy ạ.”.  b) Cô giáo đáp lại lời khen của mẹ: “Có gì đâu! Các cháu thấy học vui thì thích học ngay thôi mà”.  \* Là bạn bè trong lớp, chúng ta cần đối xử với nhau như thế nào?  **4. Vận dụng (3p)**  - Được đến trường học em có vui không? - Em nói lên điều mà em thấy vui khi đến trường. | - Hát, vận động: Vui đến trường  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc:  + HS đọc theo nhóm 3.  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp nghe GV nhận xét, chốt đáp án cùng GV.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào vở.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS nói lên niềm vui khi được đến trường học tập. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**---------------------------------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

# BÀI 29: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRỌNG PHẠM VI 100 ( T2 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề Toán học: Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- NL giao tiếp toán học: HS trao đổi chia sẻ về chục, đơn vị .

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục HS lòng yêu thích học toán và tinh thần hợp tác khi làm việc cùng nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS chơi trò chơi ôn lại phép cộng trong phạm vi 20 (cộng vượt quá 10)  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm, nếu được phép tính 37 + 25 = ?  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 37 + 25 = ?  - GV nhận xét, đánh giá  - GV dẫn dắt vào bài mới  **3. Luyện tập:**  **\* Bài tập 2**  - GV yêu cùa HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS trình bày trên bảng  - Yêu cầu HS đối vở cho nhau, kiểm tra kết quả.  **\* Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm lỗi sai trong mỗi phép tính.  - HS giải thích được những lỗi sai trong mỗi phép tính đó.  - GV sửa lại để có phép tính đúng.  **4. Vận dụng:**  **\* HĐ1: Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán  - GV nhận xét. | - HS thực hiện các hoạt động theo GV hướng dẫn  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở.  - Đổi vở KT cho nhau, nhận xét  - HS làm bài theo nhóm đôi  - Chia sẻ.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  Bài giải  Trang trại đó có tất cả số con dê là:  28+14=42 (con)  Đáp số: 42 con dê. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------

## TIẾNG VIỆT

## CHỮ HOA H

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết các chữ cái *H* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của câu ứng dụng.

**3. Phẩm chất:**

- PC trách nhiệm: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận khi viết bài.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *H*.

- Mẫu chữ cái *H* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Hát bài : Chữ đẹp nét càng ngoan  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Khám phá:**  **HĐ 3: Tập viết chữ hoa H**  ***\**** Quan sát mẫu chữ hoa *H*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*:  + Độ cao 5 li, độ rộng 5 li. Cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét.  - GV hướng dẫn HS cách viết chữ hoa *H*:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.  Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa *H* thành hai phần bằng nhau).  ***\****  Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Học tập tốt, lao động tốt*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng là một trong 5 điều Bác Hồ dạy các em thiếu niên, nhi đồng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  Những chữ có độ cao 2,5 li: *H, l, g*.  Chữ có độ cao 2 li: *đ, p*.  Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *o, c, â, ô, a, n*.  **3. Thực hành:**  ***\**** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *H* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ vào vở.  **4. Vận dụng:**  - Tuyên dương một số bài viết đẹp, trình bày sạch sẽ.  - Cho cả lớp xem những bài viết đẹp  - GV nhận xét tiết học.  - Viết tên bạn trong lớp bắt đầu bằng âm H | - Lớp hát tập thể  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *H*.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái theo hướng dẫn của GV.  - HS viết các chữ H cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Học tập tốt, lao động tốt* cỡ nhỏ vào vở.  - Hs quan sát và nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS viết, chia sẻ |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# CHĂM SÓC CÂY XANH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc trồng và chăm sóc cây xanh.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC :**

**a. Đối với GV**

Giáo án.

SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Một số dụng cụ lao động: bình tưới nước, bình xịt, kéo,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ để: Chăm sóc cây xanh.  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 3: Chuẩn bị dụng cụ chăm sóc cây xanh**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ việc chuẩn bị dụng cụ cần thiết để chăm vườn cây xanh.  **\* Kết luận:** *Để việc thực hiện kế hoạch chăm vườn cây xanh được tốt, các em cần nhớ rõ công việc được phân công, chuẩn bị đúng và đủ dụng cụ lao động cần thiết.*  **3, Thực hành, vận dụng:**  **\* Hoạt động 4: Sử dụng dụng cụ lao động an toàn**  (***1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 2-4 người.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn để chăm sóc cây xanh:  *+ Cách sử dụng dụng cụ để chăm sóc cây xanh.*  *+ Những điều cần lưu ý để sử dụng dụng cụ an toàn.*  *+ Cách vệ sinh các dụng cụ sau khi sử dụng.*  *+ Nơi để dụng cụ sau khi sử dụng.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV và HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  **\* Kết luận:** *Mỗi dụng cụ lao động có công dụng và cách sử dụng riêng, khác nhau. Trong quá trình sử dụng, các em cần lưu ý đảm bảo an toàn và có ý thức giữ gìn dụng cụ lao động.* | - HS chia thành các nhóm.  - HS hoạt động theo nhóm.  - HS lắng nghe    - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.    - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

--------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 4, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

## LUYỆN NÓI VÀ NGHE VỀ THỜI KHÓA BIỂU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

*-* Rèn kĩ năng nói:Biết cách đọc và hỏi đáp về thời khóa biểu.

- Rèn kĩ năng nghe: Biết lắng nghe bạn nói. Biết nhận xét, đánh giá lời nói của bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

**3. Phẩm chất:**

**-** PC chăm chỉ: Tập trung nghe cô giảng bài.

- PC trung thực: Có ý thức tự giác trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi với nội dung:  a. Hôm nay có những tiết học nào?  b. Dựa vào đâu mà em biết hôm nay có những tiết học đó?  - GV chốt và giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Đọc thời khóa biểu**  - GV chiếu TKB lên bảng, hướng dẫn HS cách đọc.  - GV cho HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.  - GV mời một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày. GV giúp đỡ HS khi cần thiết.  **3. Thực hành:**  **HĐ 2: Cùng bạn hỏi đáp về TKB**  - GV cho cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB. GV hướng dẫn HS có thể hỏi về: các tiết học của ngày hôm qua, hôm nay, ngày mai, ngày kia, v.v...  - GV mời một số cặp HS hỏi đáp trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **HĐ 3: Nói về những hoạt động muốn học và tham gia trong các tiết Tự học**  - GV nêu YC của BT.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Vận dụng:**  - GV hướng dẫn HS xem thời khóa biểu để chuẩn bị sách vở.  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.  - GV nhắc HS nghĩ về một ngày đi học, chuẩn bị cho tiết học bài viết tiếp theo. | Trò chơi: Chuyền hoa  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân, đọc nhẩm TKB.  - Một số HS đứng lên đọc TKB, mỗi HS đọc một ngày.  - Cả lớp chọn đọc TKB có sẵn trong SGK hoặc đọc TKB thực tế của lớp.  - HS làm việc theo cặp, hỏi đáp về TKB.  - Một số cặp HS hỏi đáp trước lớp.  - HS lắng nghe.  - Nêu YC  - HS lắng nghe, chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS chú ý  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho bài học mới. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------------

## TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 2: KỂ VỀ MỘT NGÀY ĐI HỌC

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Kể được với các bạn về một ngày đi học ở trường.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

*-* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một ngày đi học vui.

**3. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ: Tích cực trong học tập.

- Trách nhiệm: Hoàn thành thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu..

- VBT.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Hát bài : Hôm qua em tới trường  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Thực hành kể chuyện**  **HĐ 1: Kể với bạn về một ngày đi học ở trường (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết 4 – 5 câu về một ngày đi học yêu thích**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một tiết học em thích.  - GV mời một số HS gắn bài viết của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài.  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - Về nhà kể cho ông bà, bố mẹ nghe | - HS hát vận động.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS gắn bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------------

# TOÁN

# PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRỌNG PHẠM VI 100 (TT) ( T 1 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng: 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL mô hình hoá Toán học: Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống, nêu được phép tính cần thực hiện.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện Toán học: Sử dụng các khối lập phương để hình thành phép toán.

- NL tư duy và lập luận Toán học: Thông qua việc sử dụng các khối lập phương, cùng với các thao tác phân tích chục, đơn vị, gộp lại, trình bày bằng viết, nói cách giải quyết vấn đề, cách giải các bài tập.

- NL giao tiếp Toán học: Tự tin chia sẻ, trình bày kết quả học tập cùng bạn.

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS ôn tập lại việc thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm, nêu được phép tính 47 + 5 = ?  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 47 + 5 = ?  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1**. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép cộng, cách đặt tính rồi tính 47 + 5 = ? tương tự như cách thực hiện phép cộng (có nhớ) đã biết. \* **Hoạt động 2**. HS thực hiện tính với phép tính khác vào bảng con, chẳng hạn: 38 + 4 = ?  - GV nhận xét, đánh giá  **3. Luyện tập, vận dụng:**  **\* Bài tập 1**  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS tính trên bảng.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính.  - GV nhận xét | **-** Nối tiếp đọc bảng cộng  **-** Hs làm tính vào vở, chữa bài.  - HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  - HS thực hiện như GV hướng dẫn  - HS làm bài cá nhân  - Chữa bài, nêu cách thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 5, ngày 14 tháng 11 năm 2024*

## TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ HỌC TẬP ( 2T )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với hoạt động học tập, rèn luyện của bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:-** Hát tập thể bài: Vui đến trường.  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về học tập.  **B. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - GV nhận xét.  **B. Thực hành:**  **HĐ 2: Tự đọc sách**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. (Đối với HS không đem sách đến lớp, GV yêu cầu HS đọc bài thơ *Yêu lắm trường ơi* – Nguyễn Trọng Hoàn).  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **HĐ 3: Đọc các bạn nghe**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc.  **4. Vận dụng**  - Vận dụng những điều đã kể ở lớp về nhà kể cho bố mẹ, bạn bè nghe. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - 4 HS đọc YC của 4 BT.  - HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc sách.  - HS chọn đoạn đọc cùng GV.  - HS đọc sách.  - HS đọc trước lớp.  - Cả lớp thảo luận.  - Nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------------

CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN TẬP VIẾT VỀ MỘT LẦN MẮC LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Viết đoạn văn kể về một lần có lỗi với ai đó ( bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,……) và em xin lỗi người đó.

**2. Năng lực văn học:**

**-** Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu đề ra.

**3. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ: Lắng nghe cô giáo giảng bài.

**-** PC trung thực**:** Biết nhận lỗi, xin lỗi, mong được người khác tha thứ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết nói lời xin lỗi và lời đáp, giúp các em biết cách viết một đoạn văn kể về một lần em có lỗi với ai đó và em xin lỗi người đó.  **2. HĐ thực hành, vận dụng:**  **\*** Viết 4 – 5 câu kể về một lần em có lỗi với ai đó (bố mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè,...) và em xin lỗi người đó  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT trước lớp.  - GV hướng dẫn HS: Đoạn văn cần nêu lên tình huống lúc đó. Lỗi em đã gây ra. Phản ứng, thái độ của người em đã gây ra lỗi. Em đã xin lỗi người đó như thế nào. Người đó có tha thứ cho em không?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành đoạn văn. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV mời một số HS trình bày.  - GV chữa bài, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC  - HS hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**:

-----------------------------------------------------------------------------------

# BUỔI CHIỀU

# TOÁN

# PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRỌNG PHẠM VI 100 (TT) ( T2 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng: 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề Toán học: Phát hiện được vấn đề cần giải quyết, thực hiện được phép tính và nêu kết quả trả lời cho tình huống.

- NL mô hình hoá Toán học: Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống, nêu được phép tính cần thực hiện.

- NL tư duy và lập luận Toán học: Thông qua phân tích học sinh thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- NL giao tiếp toán học: - Tự tin chia sẻ, trình bày kết quả học tập cùng bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS ôn tập lại việc thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm, nêu được phép tính 47 + 5 = ?  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 47 + 5 = ?  **2. Luyện tập:**  **\* Bài tập 2**  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS tính trên bảng.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính.  **\* Bài tập 3**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm số bị che khuất  - HS nêu được cách tìm số bị che khuất của nhóm mình  **4. Vận dụng:**  **\* Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV giúp đỡ, nhận xét HS | **-** Nối tiếp đọc bảng cộng  **-** Hs làm tính vào vở, chữa bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS tìm số bị che khuất trong các phép tính  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra.  - HS trình bày  Bài giải  Khôi bật xa được số xăng-ti-mét là:  87 + 5 = 92 (cm)  Đáp số: 92 cm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

----------------------------------------------------------------

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (T 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học**

Sau bài học, HS có khả năng

      - Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: Một số sự kiện được tổ chức ở trường; giữ vệ sinh và an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh**

      -  Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**-** Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**3. Phẩm chất**

      - Biết cách nhắc nhở các bạn giữ an toàn khi tham gia hoạt động ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

     -Tivi, máy tính, sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.HĐ mở đầu**  - Hát: Mái trường mến yêu  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học (tiết 2)  **2. HĐ thực hành, luyện tập**  **HĐ3: Thi “Hùng biện”**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV hướng dẫn HS: Nhóm trưởng điều khiển các bạn cùng phân tích lợi ích của việc đã làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường và tập trình bày.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời mỗi nhóm cử một đại diện vào “Ban giám khảo”. Với sự giúp đỡ của GV, “Ban giám khảo” sẽ đưa ra tiêu chị chấm điểm cho cuộc thi “Hùng biện”.  - Trưởng ban “Ban giám khảo” sẽ phổ biến tiêu chí và tổ chức mời các nhóm lên trình bày: sự rõ ràng của lời nói, bày tỏ cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ cơ thể.  - Kết thúc cuộc thi, “Ban giám khảo” sẽ tuyên dương nhóm đạt giải.  **HĐ4: Đóng vai**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - Từng cá nhân đọc câu hỏi 1, 2 SGK trang 40:  + Bạn nào trong hình dưới đây có thể bị nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan?  + Em sẽ khuyên bạn đó điều gì để bạn không gặp nguy hiểm?  **Bước 2: Làm việc nhóm**  - GV hướng dẫn HS:  + Chỉ ra bạn có thể gặp nguy hiểm và đưa ra lời khuyên với bạn.  + Phân vai và tập đóng vai trong nhóm.  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  **-** GV mời các nhóm lên bảng đóng vai.  - HS nhóm khác, GV nhận xét, góp ý cho lời khuyên của từng nhóm  **3. Vận dụng:**  - Thi viết, vẽ về trường em. | - Lắng nghe.  - Quản trò điều hành  - HS trình bày: Thực hiện vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học không chỉ là việc riêng của đội lao công. Bằng cách giữ gìn vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường học, bạn sẽ tự hào về hình ảnh của trường và sẽ có được trải nghiệm quý giá khi quan tâm đến môi trường sống. Chúng tôi đã nhắc nhở nhau cùng giữ vệ sinh, làm sạch giày dép mỗi khi vào lớp sau giờ thể dục, vứt rác vào sọt rác mỗi khi các bạn tổ chức sinh nhật ở lớp, sắp xếp gọn gàng sách đã mượn ở thư viện,...Dù làm những việc nhỏ mỗi ngày hay tham gia chiến dịch vệ sinh của trường, bạn sẽ góp phần    - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời:  - Bạn nam đưa chân xuống cầu  có thể gặp nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.  - Em sẽ khuyên bạn đó không nên đưa chân xuống cầu như vậy, vì rất dễ trượt chân hoặc sẩy tay sẽ rơi xuống hồ nước và có thể nguy hiểm đến tính mạng.  - HS làm việc cá nhân  - Chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**------------------------------------------------------------------------**

CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN: LUYỆN PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 37 + 25 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

**2. Năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề Toán học: Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, HS vận dụng vào giải một số bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- NL giao tiếp toán học: - HS trao đổi chia sẻ về chục, đơn vị .

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu**  - Trò chơi tiếp sức.  **2. HĐ thực hành, luyện tập**  ***\*Ôn tập***  - GV cho HS đọc YC bài 1. ( trang 59 )  - YC HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.  (?) Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - Nối tiếp đọc bảng cộng 7 cộng với một số  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2: ( trang 59 )**  **-**  GV cho HS đọc đề bài.  - Cho HS làm bài vào vở, 4 HS lên bảng thực hiện.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  (?) Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?  - GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính. | - 2 HS đọc đề bài.  - Cả lớp làm bài, 4 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe. |
| **3. HĐ vận dụng**  - Một đội trồng rừng có 27 nữ và 18 nam. Hỏi đội đó có bao nhiêu người? | - HS làm vào vở.  - Chữa bài. |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***---------------------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 6, ngày15 tháng 11 năm 2024*

TOÁN

# BÀI 31: LUYỆN TẬP ( T1 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận Toán học: Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình.

- NL mô hình hoá Toán học: Thông qua nhận biết , HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết những bài toán xuất hiện.

- NL giao tiếp toán học: Cùng nhau trao đổi, chia sẻ , giải thích tìm ra kết quả học tập.

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Chăm chỉ: Chịu khó học hỏi, chủ động hoàn thành các yêu cầu từ giáo viên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài tập 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách đặt tính, cách thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS tự lây ví dụ và tính trên bảng  - GV kiểm tra, nhận xét  **2. Luyện tập:**  **\* Bài tập 1**  **-** Cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở  - GV nhận xét.  **\* Bài tập 2**  - Cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS lên bảng trình bày.  **3. Vận dụng:**  **\* Bài tập 3**  - GV yêu cầu GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và kết quả.  - HS chơi trò chơi "Kết bạn”, mỗi bạn cầm thẻ phép tính hoặc thẻ số, áp vào ngực, đứng cách xa và ngẫu nhiên. Sau khi có tín hiệu bắt đầu, các HS mở phép tính hay thẻ số ra rồi chạy đi tìm nhau, đứng cạnh nhau để được phép tính có kết quả đúng  - HS còn lại cổ vũ cho các đội chơi và làm trọng tài đánh giá kết quả chơi của các bạn.  - HS nêu lí do tìm tới nhau và kết bạn.  - GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả của trò chơi.  - Yêu cầu HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi của bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán | **-** HS thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài cá nhân, chữa bài, nêu cách thự hiện.  - Nhận xét  - HS thực hiện đặt rồi tính  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi vở cho nhau, kiểm tra kết quả.  - HS quán sát hình ảnh  - HS chơi trò chơi theo GV hướng dẫn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# THỰC HÀNH CHĂM SÓC CÂY XANH

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Sử dụng các dụng cụ lao động cần thiết để chăm sóc cây xanh, chia sẻ được cảm nghĩ về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Dụng cụ lao động để chăm sóc cây xanh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu**  **-** Tổ chức hát: Ai trồng cây  **2. Sinh hoạt lớp:**  **HĐ1:** Đánh giá hoạt động Tuần 10 và triển khai hoạt động Tuần 11  - GV tổ chức cho HS thực hiện.  - GV gọi đại diện một số cặp chia sẻ trước lớp.  **HĐ 2:** Triển khai kế hoạch T11  **3. Thực hành:**  ***(1) Các nhóm thực hành chăm sóc cây xanh:***  - GV tổ chức cho HS chăm sóc các khu vực cây xanh của trường.  - GV hướng dẫn các nhóm HS *sử dụng các dụng cụ lao động cần thiết đã chuẩn bị để thực hiện việc chăm vườn cây xanh theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao.*  - GV theo dõi, quan sát và giúp đỡ các nhóm trong quá trình thực hiện.  - GV lưu ý HS sau khi khi kết thúc hoạt động thực hành chăm vườn cây xanh:  *+ Dọn rửa, sắp xếp lại các dụng cụ lao động đã sử dụng.*  *+ Rửa chân tay sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh cá nhân.*  ***(2) Chia sẻ cảm nghĩ***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về kết quả thực hiện nhiệm vụ:  *+ Em đã làm gì để chăm sóc vườn cây xanh?*  *+ Trong quá trình chăm sóc cây xanh, em có gặp khó khăn gì không?*  *+ Em có cảm xúc như thế nào sau buổi lao động ý nghĩa này.*  *+ Trong thời gian tới, em và các bạn sẽ làm gì để chăm sóc cây xanh?*  **3. Vận dụng:**  - GV nhắc nhở HS về nhà cùng với người thân chăm sóc cây xanh ở gia đình. | **-** HS hát  - HS làm việc theo cặp đôi nói cho nhau nghe về hoạt động học tập, thực hiện nội quy của bản thân và nền nếp của lớp đã làm được và chưa làm được. trong tuần  - HS chia sẻ, bạn khác nhận xét và thể hiện hành động khen ngợi, khích lệ những kết quả bạn đạt được trong tuần vừa qua.  - Học sinh lắng nghe và thực hiện.  **-** Nghe để thực hiện  - HS thực hiện nhiệm vụ chăm sóc vườn cây xanh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chia sẻ cảm nghĩ.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

---------------------------------------------------------------------------------------------

## ĐẠO ĐỨC

## BÀI 4: NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI ( T3 )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

**2. Năng lực:**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học “Nhận lỗi và sửa lỗi”.

- Bộ tranh đức tính trung thực theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi: ***“Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió”.***  - GV mời 3 cặp có tinh thần xung phong lên bảng chơi trò chơi.  - Sau khi chơi trò chơi, GV dẫn dắt: *Trong cuộc sống, không ai là hoàn hảo. Ai rồi cũng mắc những sai lầm dù lớn hay nhỏ. Tuy nhiên, điều quan trọng là khi mắc lỗi chúng ta phải biết nhận lỗi. Đó chính là bài học của chúng ta hôm nay, bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi*  **3. Luyện tập:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV nêu lần lượt từng ý sau đó gọi HS đứng dậy trả lời và lí giải theo cách hiểu của em.  *- GV nhận xét, đánh giá, kết luận: Chúng ta khi bất cứ làm việc gì cũng nên nhận lỗi và tìm cách sửa chữa sau khi mắc lỗi.*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2**  - GV trình chiếu tranh, yêu cầu HS nhận xét về hành vi xin lỗi của bạn trong từng tranh  - GV cho HS suy nghĩ, GV gọi HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh:  *+ Bạn 1: Nhận xét tranh 1*  *+ Bạn 2: Nhận xét tranh 2*  *+ Bạn 3: Nhận xét tranh 3*  *+ Bạn 4: Nhận xét tranh 4*  - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá và kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**  - GV chia lớp thành 3 nhóm xử lí tình huống:  *+ Tình huống 1: Nhóm 1*  *+ Tình huống 2: nhóm 2*  *+ Tình huống 3: Nhóm 3*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả nhóm đóng vai và xử lí.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận.  **Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi, sửa lỗi.  - GV lắng nghe, khen ngợi các bạn đã có tinh thần chia sẻ, thừa nhận cái sai và sửa lỗi.  **4. Vận dụng:**  - GV cho HS đóng vai để kể câu chuyện Bạn Cáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lời xin lỗi và gửi đến người mà em mắc lỗi.  - GV kết luận trước khi kết thúc bài học. | - HS hào hứng tham gia trò chơi  - HS xung phong lên chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài mới.  - HS xung phong trả lời từng ý của GV.  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS quan sát tranh, nhận xét các bạn trong tranh  - HS đứng dậy nhận xét từng bức tranh.  *+ Tranh 1: Làm bạn ngã, dìu bạn dậy rồi xin lỗi -> Đồng tình.*  *+ Tranh 2: Làm rơi đồ của bạn, xin lỗi trống không rồi bỏ đi -> Không đồng tình.*  *+ Tranh 3: Làm rách truyện của bạn, dán lại cho bạn -> đồng tình*  *+ Tranh 4: Xin lỗi chị với thái độ khó chịu -> Không đồng tình.*  - Các nhóm đóng vai thảo luận, xử lí tình huống.  - Các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe lời nhận xét của GV.  - HS xung phong chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét của GV  - HS đóng vai, kể chuyện bạn Cáo  - Về nhà HS viết lời xin lỗi  - HS nghe GV kết luận bài học. |

**IV. ND ĐIỀU CHỈNH:**

--------------------------------------------------------------------------------------